

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 269/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Sơn T, sinh năm 1956

Nơi thường trú: tổ 1 khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1972

Nơi thường trú: khu phố 13, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Trần Sơn T và bà Lê Thị Hồng L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm, suy nghĩ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T và bà L đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Trần Sơn T và bà Lê Thị Hồng L thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Sơn T và bà Lê Thị Hồng L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Sơn T và bà Lê Thị Hồng L không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Sơn T và bà Lê Thị Hồng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông T, bà L khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Sơn T là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí bà L đã nộp theo biên lai số 0002274 ngày 19/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí bà L phải nộp. Hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng L số tiền còn dư là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Hường**